

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1) **Phòng thi:** P.Chờ E304

Môn thi: Kỹ năng nói

Ca thi: 13h00

Ngày thi: 24/03/2022

TT	SBD	Họ	Tên	Năm sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	TA0181	Đào Thị	Thương	24/07/1999			
2	TA0182	Đặng Đức	Thường	18/02/1999			
3	TA0183	Nhữ Minh	Thuý	09/05/1999			
4	TA0184	Trần Quốc	Toản	15/09/1999			
5	TA0185	Phạm Thị	Trà	27/08/1989			
6	TA0186	Phạm Thị Ngọc	Trâm	02/01/1999			
7	TA0187	Nguyễn Huyền	Trang	11/03/1999			
8	TA0188	Phạm Thu	Trang	22/09/1999			
9	TA0189	Vũ Thuý	Trang	31/08/2000			
10	TA0190	Nguyễn Văn	Trình	09/03/1999			
11	TA0191	Trần Hữu	Trình	01/10/1999			
12	TA0192	Nguyễn Chí	Trung	17/09/1999			
13	TA0193	Hoàng Xuân	Trường	31/05/1999			
14	TA0194	Nguyễn Ngọc	Trường	15/09/1999			
15	TA0195	Phạm Xuân	Trường	01/03/1999			
16	TA0196	Vũ Hoàng	Trường	10/02/1999			
17	TA0197	Vương Tất	Trường	07/01/1999			
18	TA0198	Cao Ngọc	Tuân	09/02/1999			
19	TA0199	Lê Đức	Tuấn	29/05/1999			
20	TA0200	Lê Thanh	Tuấn	15/12/1999			
21	TA0201	Nguyễn Hợp	Tuấn	11/10/1999			
22	TA0202	Trần Văn Minh	Tuấn	29/07/1999			
23	TA0203	Bùi Thanh	Tùng	01/03/1995			
24	TA0204	Mai Thanh	Tùng	25/06/1999			

25	TA0205	Nguyễn Công	Tùng	06/01/1999			
26	TA0206	Nguyễn Việt	Tùng	27/11/1982			
27	TA0207	Thiều Kim	Tùng	15/01/1997			
28	TA0208	Vũ Sơn	Tùng	24/12/1981			
29	TA0209	Trịnh Đức	Tuyền	10/11/2000			
30	TA0210	Lê Thị	Vân	15/05/1999			
31	TA0211	Nguyễn Hoàng	Văn	27/02/1998			
32	TA0212	Dương Anh	Việt	23/06/2000			
33	TA0213	Khúc Đại	Việt	22/07/1999			
34	TA0214	Phạm Như	Việt	09/06/1999			
35	TA0215	Nguyễn Văn	Vĩnh	14/10/1999			
36	TA0216	Đỗ Quang	Vũ	25/12/1999			
37	TA0217	Dương Thị	Yến	12/11/1999			

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất

(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai

(ký ghi rõ họ tên)